

CHỦ ĐỀ TỒN THƯƠNG THẦN KINH CHI TRÊN



f Anatomyquiz - Giải Phẫu và Ứng dụng

Trang chủ

Trang Tin nhắn Thông báo Thông tin chi tiết Công cụ đăng Cài đặt Trợ giúp

Anatomyquiz - Giải Phẫu và Ứng dụng @Anatomyquiz.book

Trang chủ

Giới thiệu


Bài viết

Bài đánh giá

Video

Ảnh

Sự kiện



Đã thích Nhắn tin Khác

Đăng ký

Trạng thái Ảnh / Video Ưu đãi, Sự kiện +

Hãy viết gì đó...

1 bản nháp

Giáo dục tại Hà Nội 5.0 ★★★★★ Luôn mở cửa

Tìm kiếm bài viết trên Trang này

Thần kinh quay

1. Giải phẫu

1.1 Nguyên ủy

- Được tách ra từ bó sau của đám rối thần kinh cánh tay cùng với dây thần kinh nách.

1.2 Đường đi và liên quan

- Trong nách:

+ Dây thần kinh quay nằm sau động mạch nách rồi chui qua tam giác cánh tay tam đầu ra vùng cánh tay sau cùng với động mạch mũ cánh tay sâu.

+ Tại đây dây thần kinh quay phân nhánh chi phối cho đầu dài cơ tam đầu cánh tay

+ Ứng dụng: Thần kinh quay có thể bị tổn thương ở vị trí này do sức ép của một cái nạng (liệt do nạng) hoặc có thể bị đè ép khi một người say rượu ngủ mê mệt ở tư thế quàng tay lên lưng ghế (liệt tối thứ bảy).

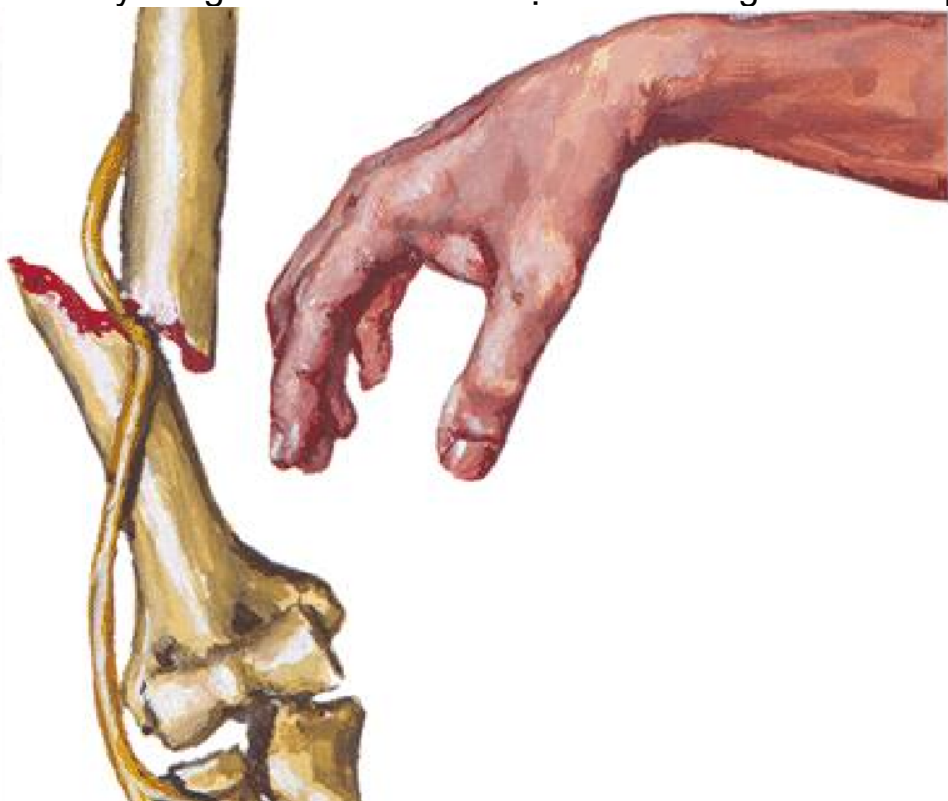
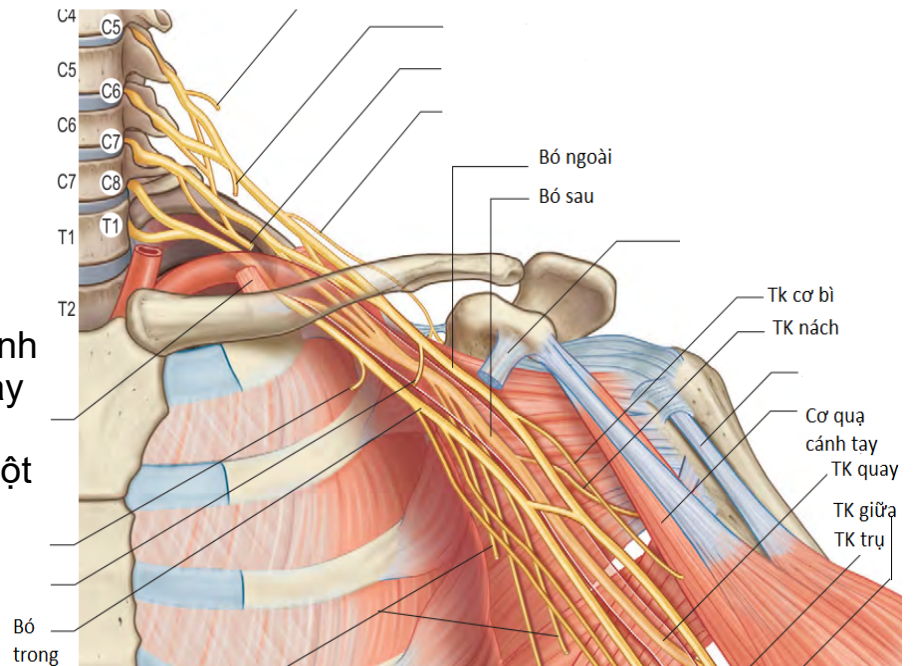
- Ở cánh tay:

+ Dây thần kinh quay chạy cùng động mạch cánh tay sâu trong rãnh thần kinh quay ở mặt sau xương cánh tay rồi đi qua vách gian cơ ngoài để ra vùng khuỷu trước.

+ Phân nhánh: tách ra 1 nhánh ở ngay chỗ bắt đầu rãnh thần kinh quay để vận động cho cơ tam đầu cánh tay, cơ khuỷu và 1 nhánh cảm giác cho phần giữa mặt sau cánh tay (thần kinh bì cánh tay sau), 1 nhánh cảm giác cho phần dưới mặt ngoài cánh tay (thần kinh bì cánh tay ngoài dưới), nhánh bì cẳng tay sau cảm giác cho phần giữa mặt sau cẳng tay.

+ Ứng dụng: Tiêm bắp 1/3 giữa cánh tay có thể tiêm vào thần kinh quay.

Gãy 1/3 giữa cánh tay cũng có thể làm đứt hoặc tổn thương thần kinh quay.



- Ở khuỷu: Dây thần kinh quay nằm trong rãnh nhị đầu ngoài cùng động mạch bên quay (nằm phía trong động mạch) rồi phân nhánh vận động cho cơ cánh tay quay, cơ duỗi cổ tay quay dài cơ duỗi cổ tay quay ngắn.

Đến ngang mức nếp gấp khuỷu thì chia làm 2 nhánh:

+ Nhánh nông

+ Nhánh sâu

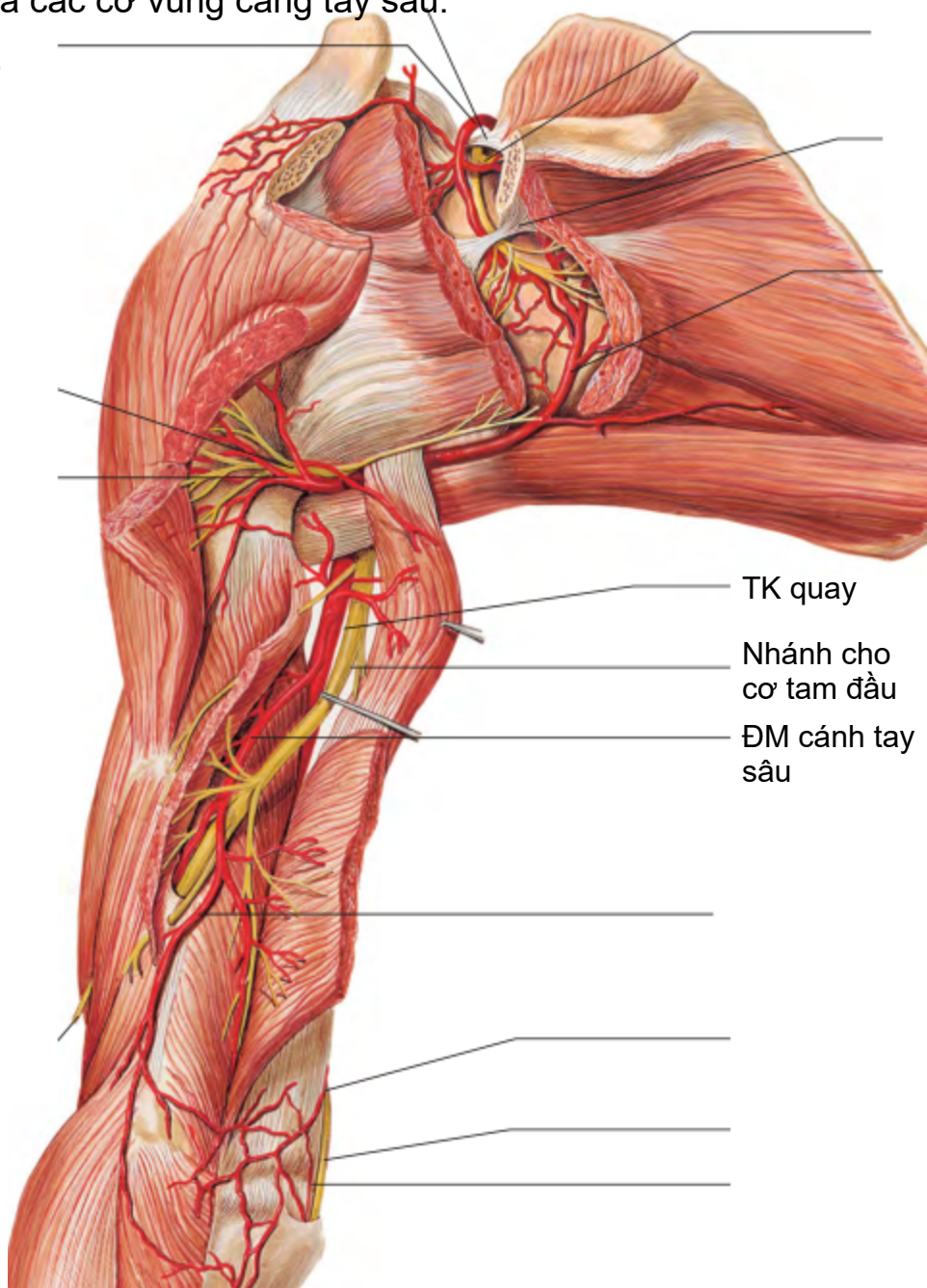
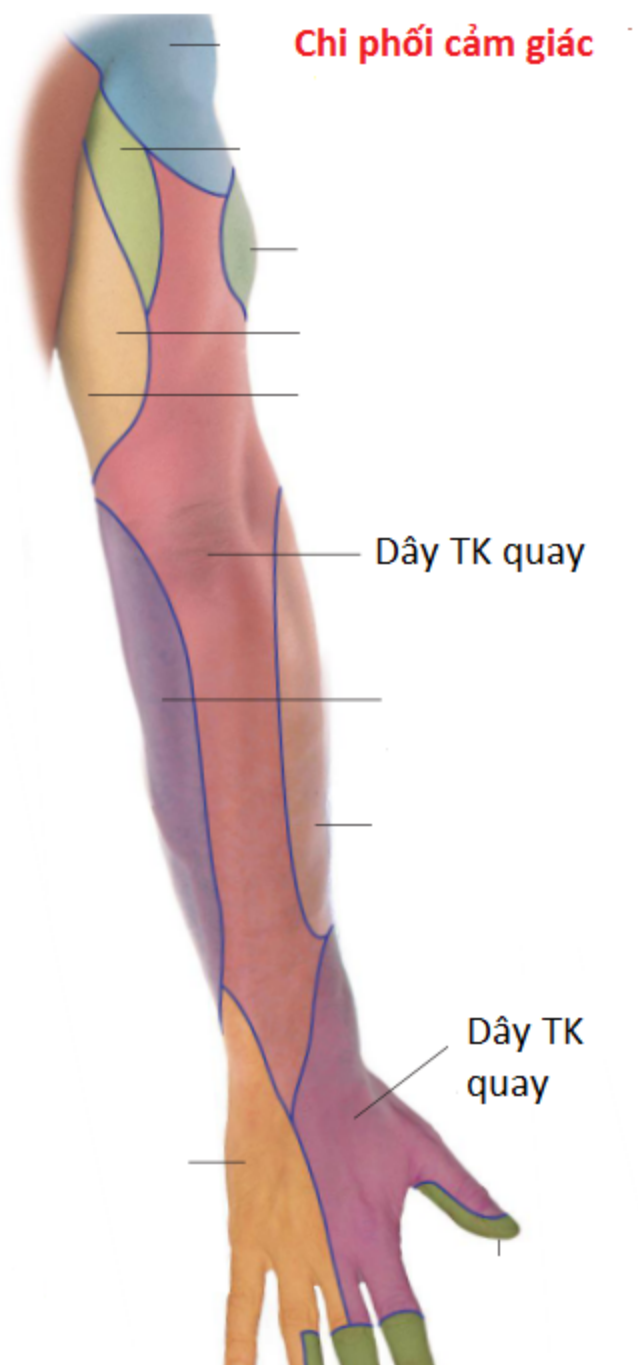
- Ở cẳng tay:

+ Nhánh nông: chạy thẳng xuống vùng cánh tay trong bao cơ cánh tay quay, chạy dọc bờ ngoài động mạch quay ở 1/3 giữa cẳng tay, tới 1/3 dưới thì tách xa động mạch và chạy luồn dưới gân cơ cánh tay quay để ra mặt sau cẳng tay rồi chọc qua mạc cẳng tay sau ra nông đi đến mu tay.

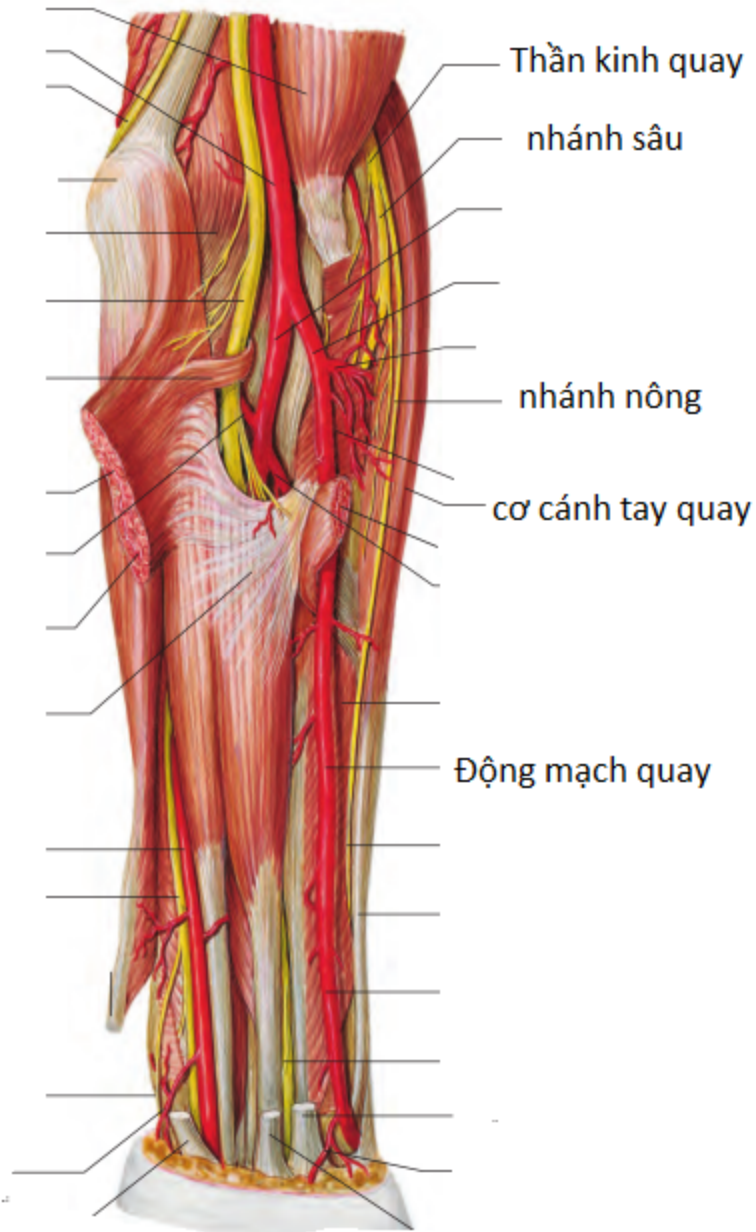
+ Nhánh sâu: Từ rãnh nhị đầu ngoài sau đó lách giữa 2 bó của cơ ngửa và ôm lấy cổ xương quay để ra sau, phân nhánh cho cơ ngửa rồi tạo thành thần kinh gian cốt cẳng tay sau đi xuống cùng động mạch gian cốt sau (ở ngoài động mạch) và tận hết ở khớp cổ tay.

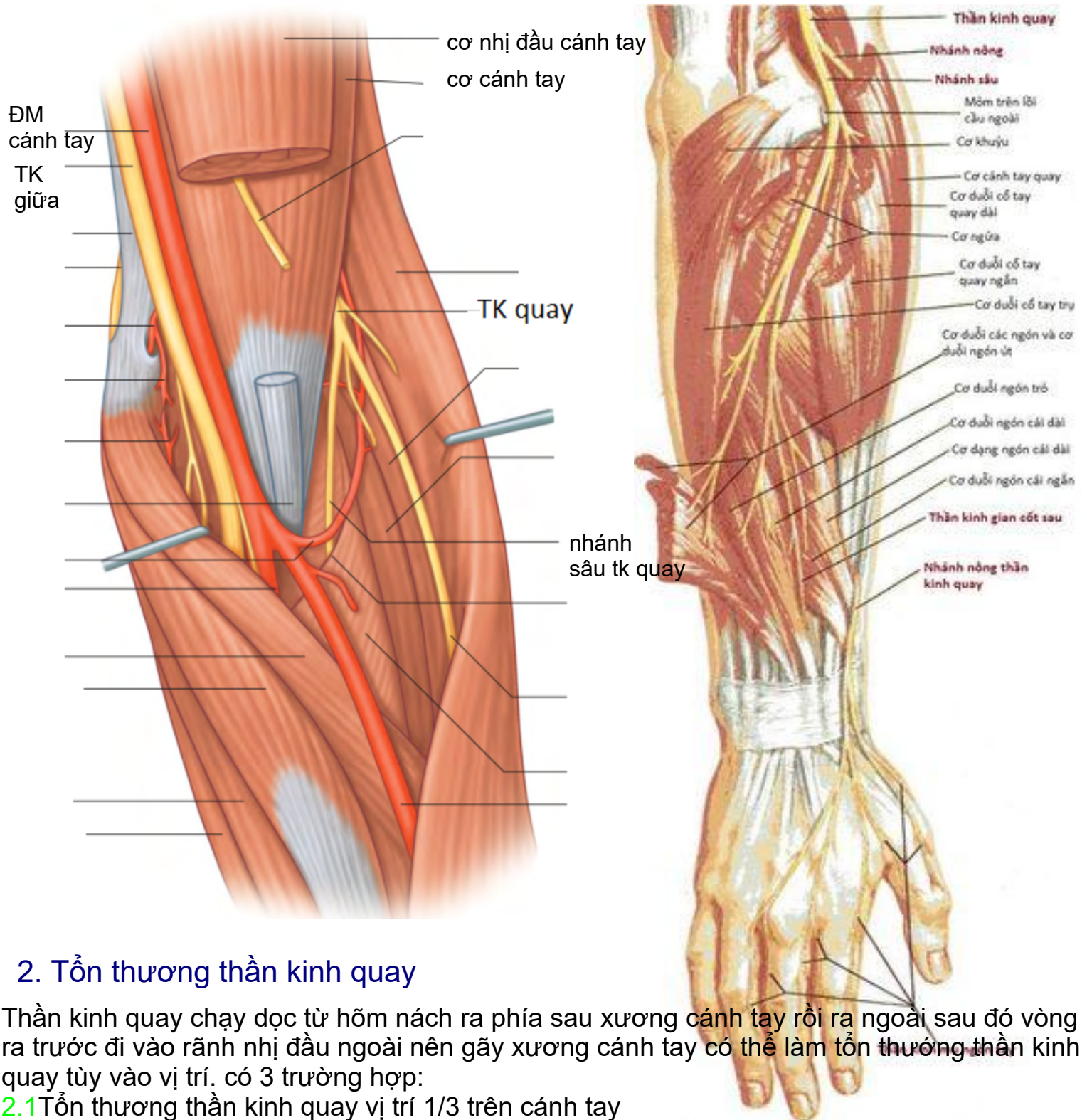
Chi phối vận động: tất cả các cơ vùng cẳng tay sau.

Chi phối cảm giác



- Ở mu bàn tay: Từ cẳng tay nhánh nông thần kinh quay chạy phía sau mạc giữ gân duỗi để đến mu bàn tay, sau đó phân các nhánh cảm giác cho nửa ngoài mu bàn tay và 2 ngón rưỡi kể từ ngón cái.





2. Tổn thương thần kinh quay

Thần kinh quay chạy dọc từ hõm nách ra phía sau xương cánh tay rồi ra ngoài sau đó vòng ra trước đi vào rãnh nhị đầu ngoài nên gãy xương cánh tay có thể làm tổn thương thần kinh quay tùy vào vị trí. có 3 trường hợp:

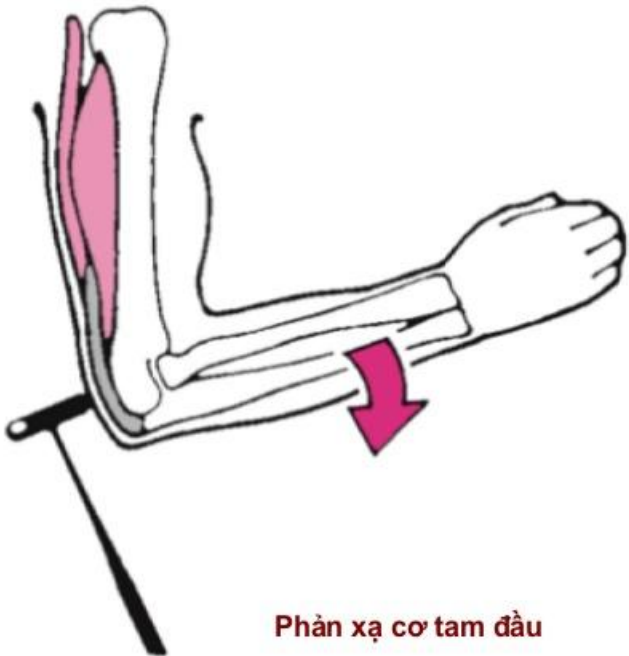
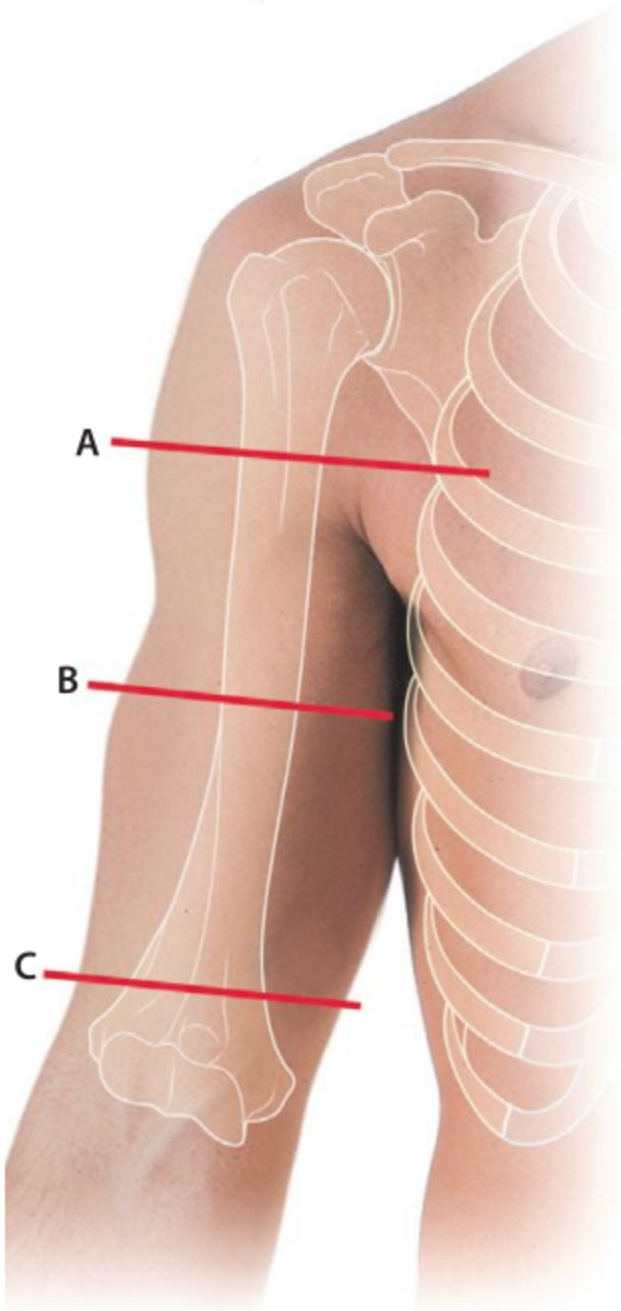
2.1 Tổn thương thần kinh quay vị trí 1/3 trên cánh tay

Do gãy 1/3 trên xương cánh tay hoặc do sức ép của 1 cái nạng (liệt do nạng), cũng có thể bị đè ép khi 1 người say rượu nằm ngủ mê mết ở tư thế tay quàng lên lưng ghế (liệt tối thứ bảy). với trường hợp gãy 1/3 trên thì vị trí hay gãy nhất là cổ phẫu thuật xương cánh tay. trong các trường hợp trên thì có thể làm tổn thương hoặc làm đứt dây chính của thần kinh quay.

- Tất cả các cơ do thần kinh quay chi phối gồm: cơ tam đầu cánh tay, cơ cánh tay quay, cơ duỗi cổ tay quay ngắn, cơ duỗi cổ tay quay dài, các cơ duỗi ngón tay, cơ ngửa, cơ duỗi ngón út, cơ duỗi cổ tay trụ, cơ gượng ngón cái, cơ duỗi ngắn ngón cái, cơ duỗi ngắn ngón 1, cơ duỗi ngón trỏ, cơ khuỷu đều mất vận động. Dẫn đến cẳng tay úp sấp và hơi gập, các ngón tay gập lên nửa chừng, ngón cái khép lại, bàn tay rũ xuống không nhấc lên được: "bàn tay rũ cổ cò". Bệnh nhân không làm được các động tác duỗi cẳng tay, bàn tay và duỗi các ngón tay, duỗi và dạng ngón tay cái, ngửa cẳng tay và bàn tay.

- Cảm giác: mất cảm giác mặt sau cánh tay, mặt giữa sau cẳng tay, và nửa ngoài mu tay
- Phản xạ: mất phản xạ gân cơ tam đầu cánh tay và phản xạ trâm quay.

Radial nerve palsy



2.2 Tổn thương thần kinh quay tại vị trí 1/3 giữa cánh tay

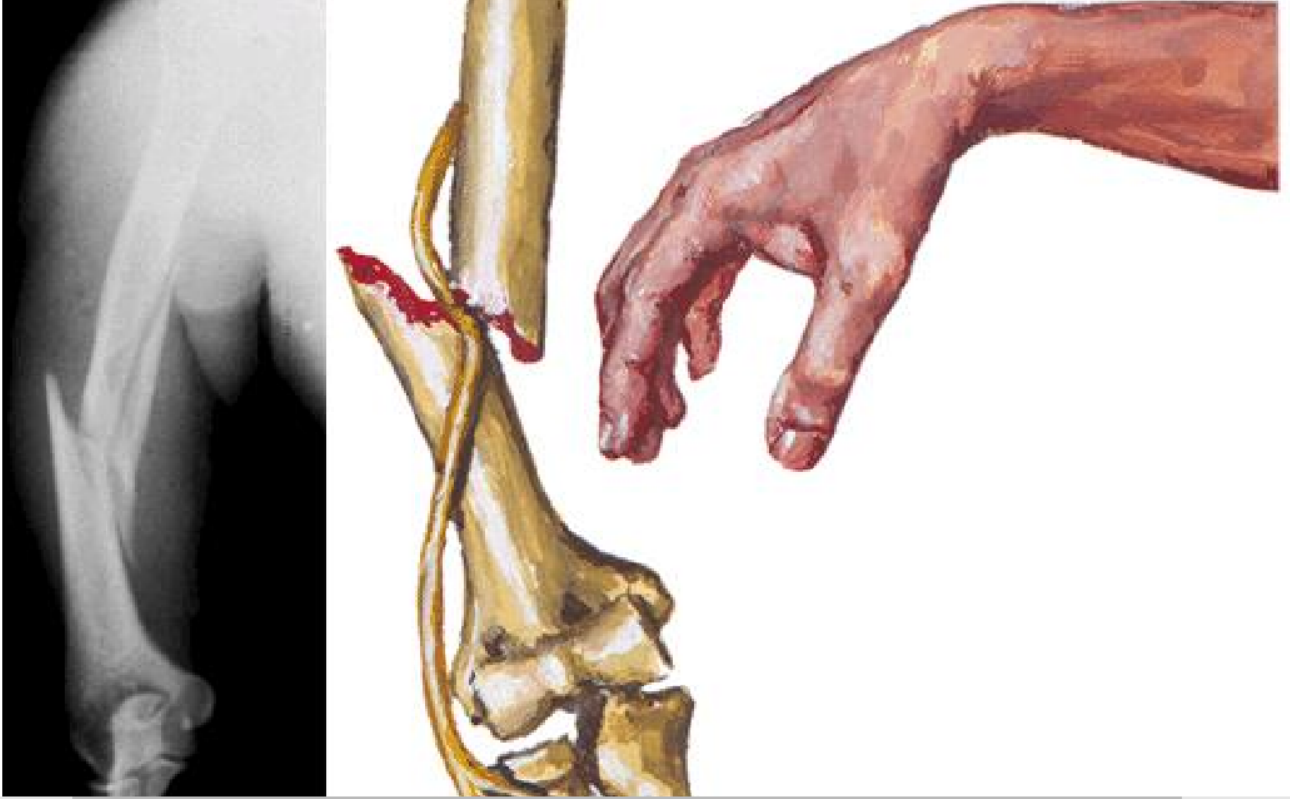
1/3 giữa cánh tay thần kinh quay chạy từ trong ra ngoài trong rãnh thần kinh quay, nên khi gãy 1/3 giữa xương cánh tay, có thể làm đứt dây thần kinh quay.

- Vận động: vẫn còn duỗi được cẳng tay (do có 1 nhánh tách ra từ nách vận động cho cơ tam đầu)

- Cảm giác: còn cảm giác ở mặt sau cánh tay

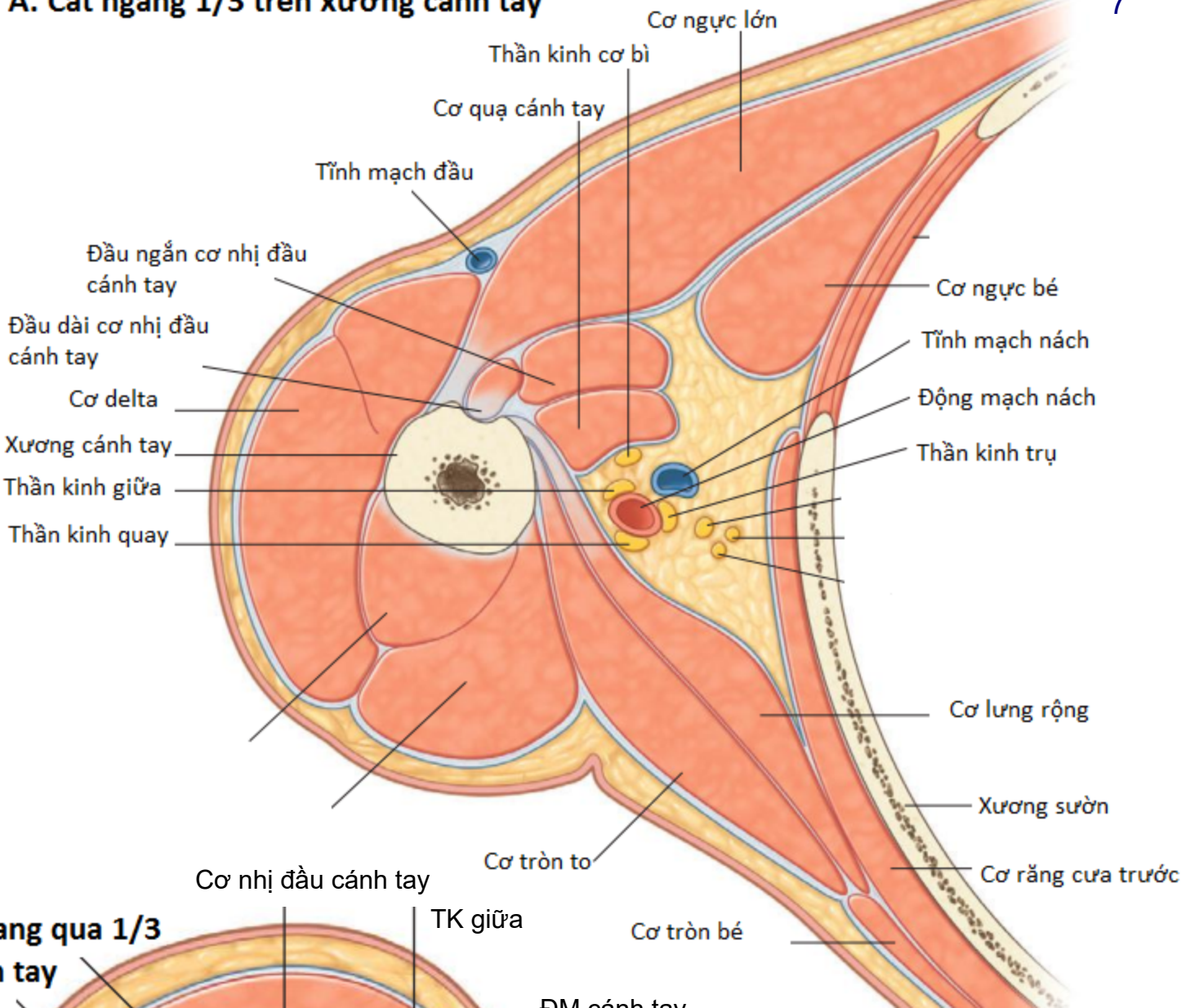
- Phản xạ: còn phản xạ gân cơ tam đầu cánh tay

Lúc này sẽ có hình ảnh bàn tay rủ

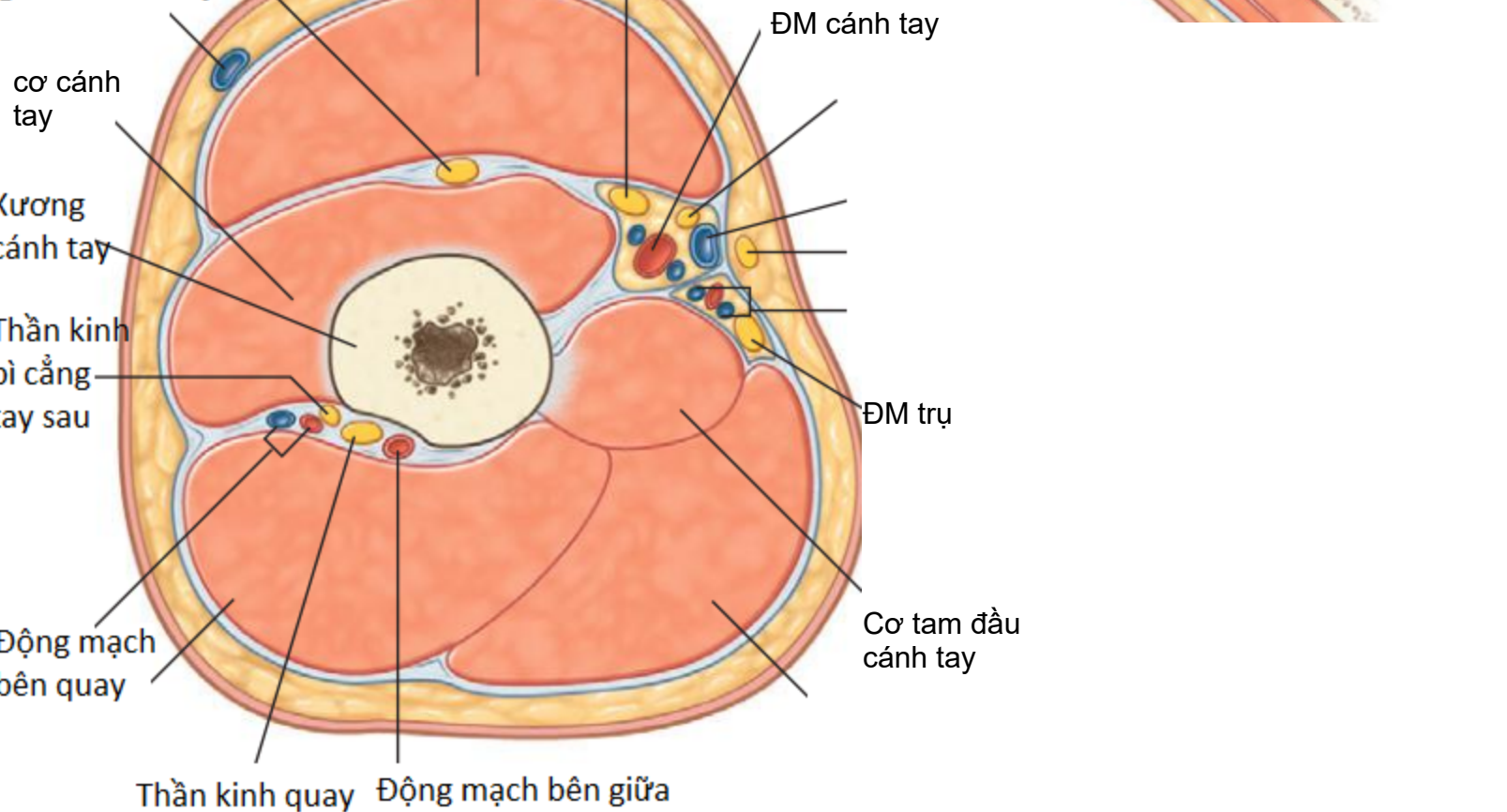


Vẫn duỗi được cẳng tay do không tổn thương thân chính

A. Cắt ngang 1/3 trên xương cánh tay



B. Cắt ngang qua 1/3 giữa cánh tay

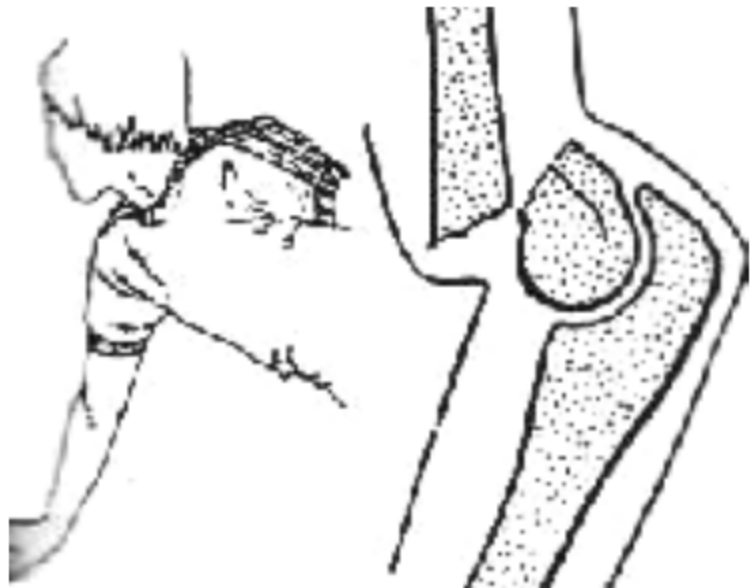


2.3 Tổn thương thần kinh quay vị trí 1/3 dưới cánh tay

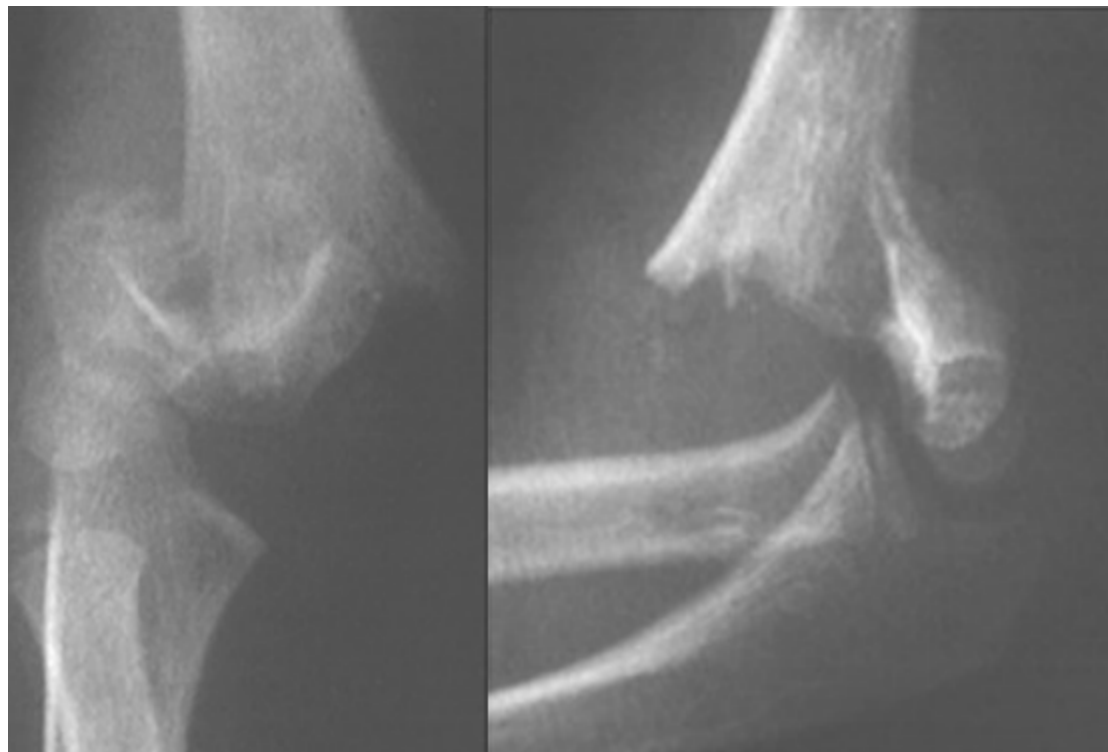
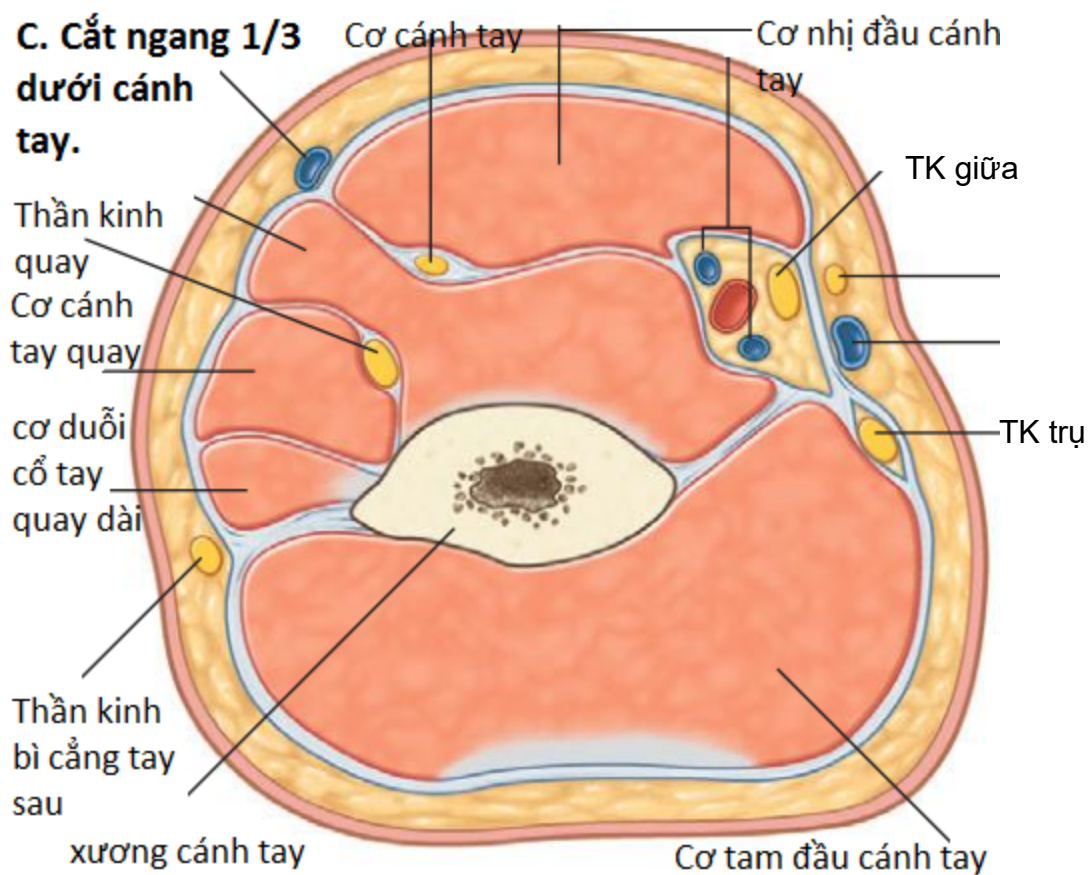
Tổn thương thần kinh quay chủ yếu do gãy duỗi trên lồi cầu xương cánh tay

- Vận động: còn vận động các cơ cánh tay quay, cơ duỗi cổ tay quay dài, cơ duỗi cổ tay quay ngắn, cơ tam đầu cánh tay, cơ khuỷu
- Cảm giác: mất cảm giác vùng giữa cẳng tay sau và phía ngoài mu bàn tay
- Phản xạ: còn phản xạ cơ tam đầu và trâm quay

Lúc này cẳng tay bị sấp, các ngón tay gấp, ngón cái khép, cổ tay không gấp do chỉ có 1 cơ duỗi cổ tay trụ liệt.



Hình 20.2: Gãy trên lồi cầu theo cơ chế gãy duỗi



Hình 20.6: X quang gãy trên lồi cầu xương cánh tay (gãy duỗi)

Từ rãnh nhị đầu ngoài, dây thần kinh quay tiếp tục chạy xuống cẳng tay rồi cho 2 nhánh nông và sâu.

2.4 Tổn thương thần kinh quay vị trí 1/3 trên cẳng tay

Chỉ tổn thương cơ duỗi bàn tay và ngón tay, có rối loạn cảm giác ở bàn tay.

2.5 Tổn thương thần kinh quay tại 1/3 giữa cẳng tay

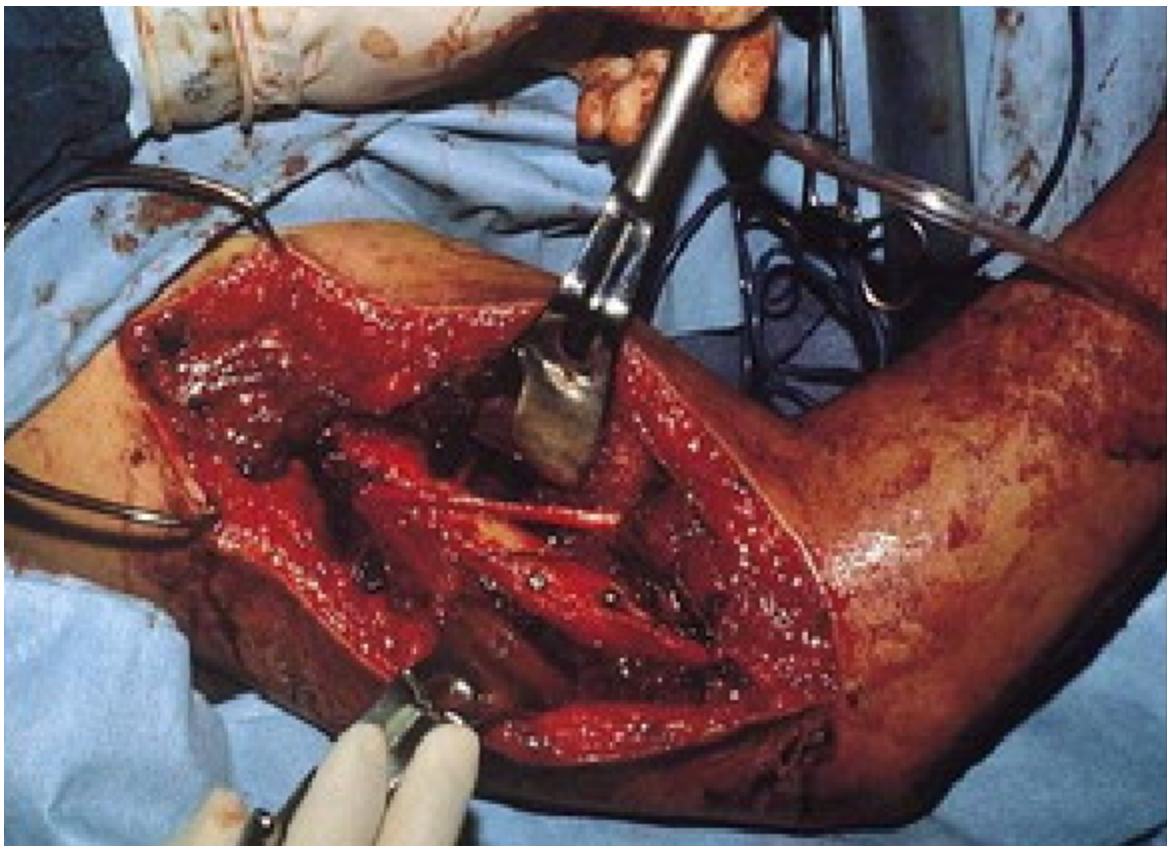
Do tách nhánh giống như 1/3 trên nên tổn thương tại đây mất duỗi bàn tay và ngón tay, rối loạn cảm giác mu bàn tay

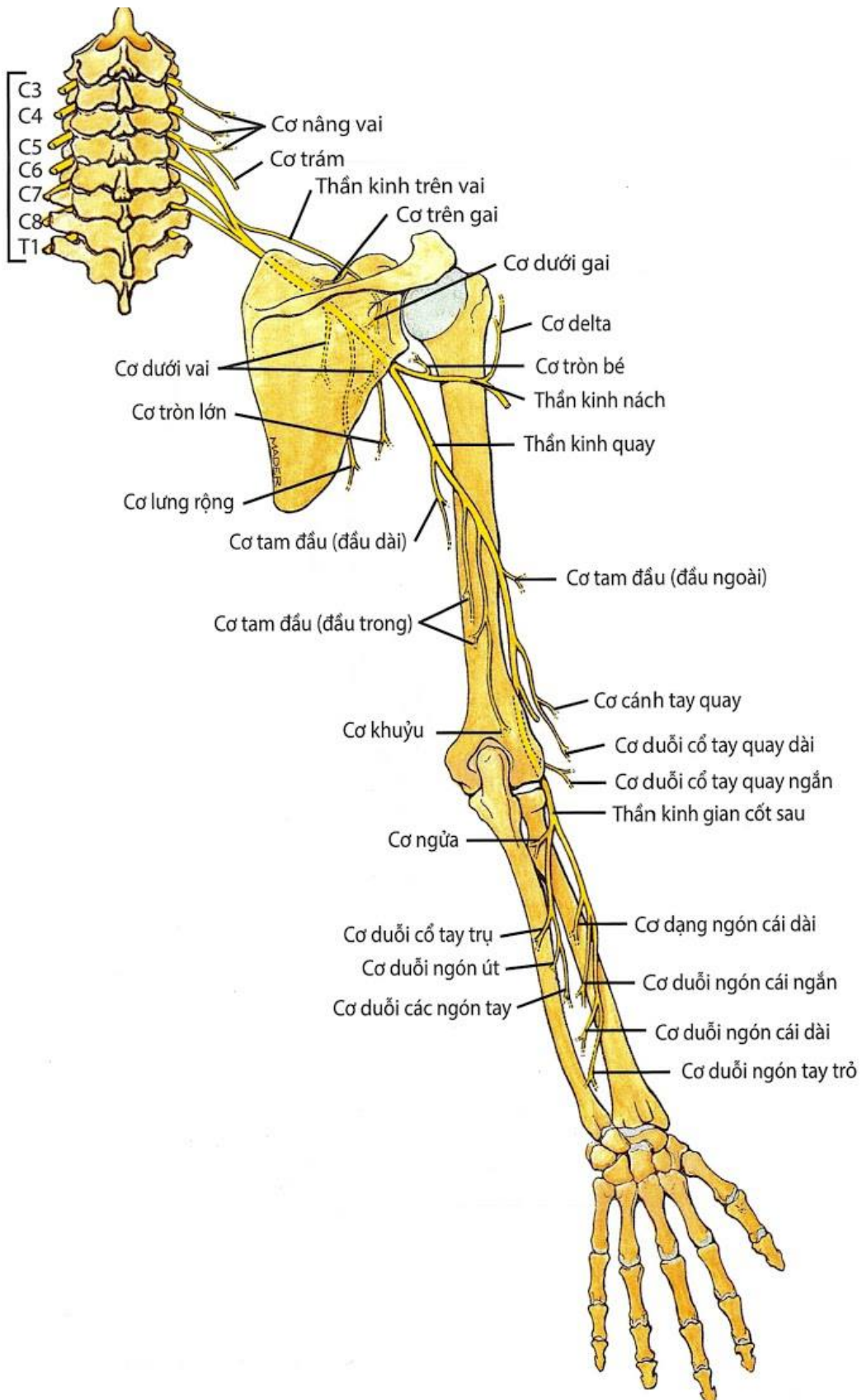
2.6 Tổn thương nhánh nông thần kinh quay

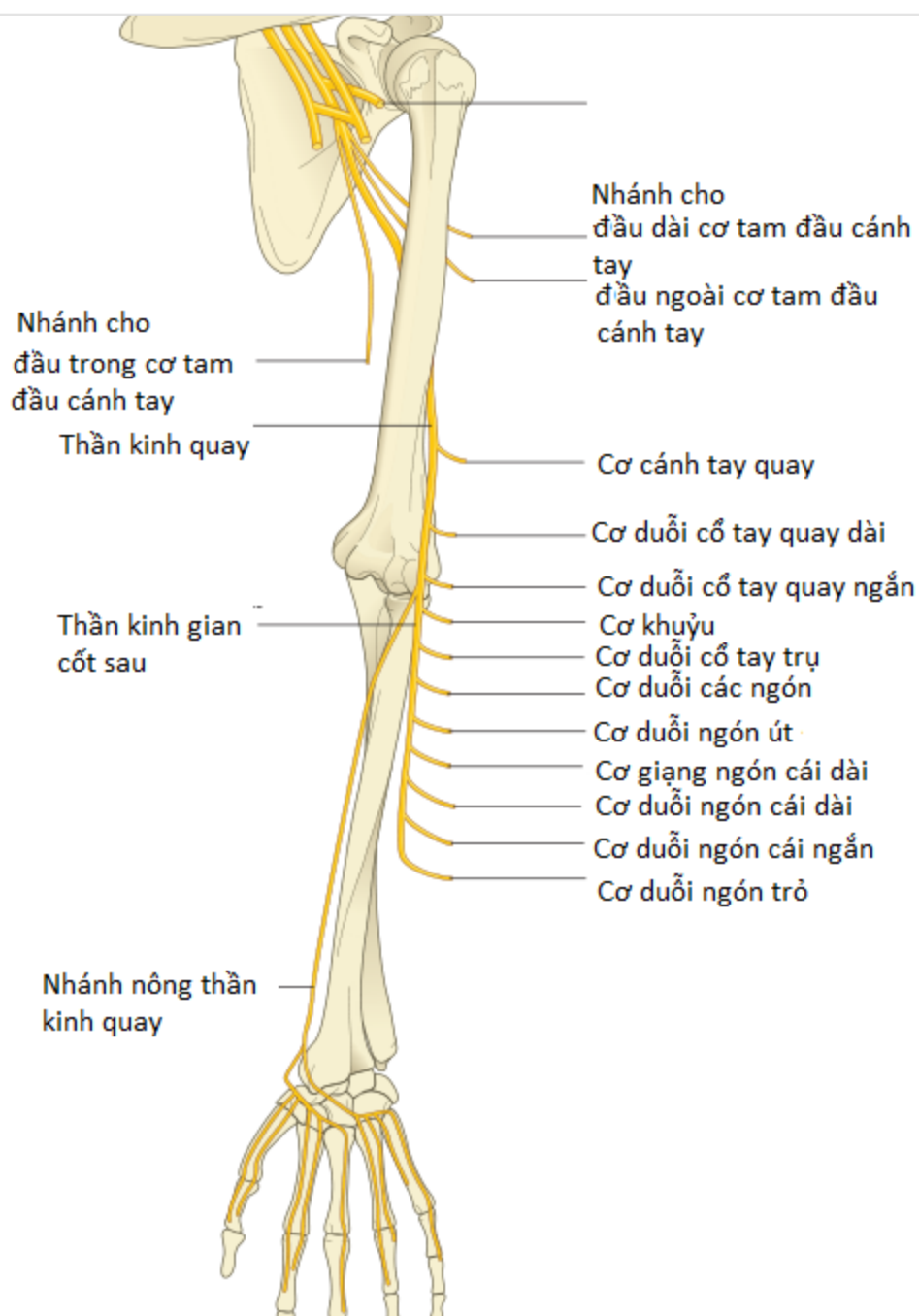
Vị trí tổn thương tại cổ tay. It gập, tạo thành chứng “đau dị cảm bàn tay”, có các triệu chứng rối loạn cảm giác ở da khoang liên đốt 1 mu tay và tăng cảm bờ trong ngón cái.

2.7 Test xác định rối loạn vận động:

- Bàn tay rũ cổ cò điển hình.
- Mất khả năng duỗi bàn tay và các ngón tay.
- Mất khả năng giạng ngón cái.
- Khi tách giữa hai bàn tay đang để úp gan vào nhau, các ngón tay của bàn tay bị tổn thương không ưỡn thẳng lên được mà gập lại và bò xuống dọc gan bàn tay lành.







References:

Giải phẫu người 1 - Trịnh Văn Minh
 BG giải phẫu học II - HVQY
 Ngoại bệnh lý - Phạm Văn Linh
 Gray's anatomy
 Gray's Atlas of anatomy
 Giải phẫu lâm sàng - Harold Ellis
 Cùng 1 số tài liệu khác...



THE END.